

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH HOÁ
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66/2024/HS-ST**

Ngày: **17 - 12 - 2024**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HOÁ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tâm

Bà Tô Thị Ninh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Việt Thuỳ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/ 2024/ TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **60/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2024** đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ma Văn T**, sinh ngày 11 tháng 5 năm 1982, tại: huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): lớp 03/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Ma Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị K; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 28/6/2006 Ủy ban nhân dân huyện Đ, Thái Nguyên ra quyết định đưa đối tượng đi cai nghiện ma túy tập trung tại trung tâm C. Chấp hành xong ngày 27/6/2007.

- Quyết định số 931/QĐ-UBND ngày 26/6/2008 Ủy ban nhân dân huyện Đ, Thái Nguyên ra quyết định đưa đối tượng đi cai nghiện ma túy tập trung tại trung tâm C. Chấp hành xong ngày 30/9/2009.

- Ngày 09/8/2010 có hành vi trộm cắp tài sản bị Tòa án nhân dân huyện Định Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình

sự năm 1999. Bản án số 44/2010/HSST ngày 29/11/2010 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa. Bị can chấp hành xong bản án ngày 10/11/2011.

- Quyết định số 2096/QĐ-UBND ngày 14/10/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh T về việc đưa Ma Văn Tuấn vào Cơ sở giáo dục bắt buộc T2, huyện B, Vĩnh Phúc 24 tháng. Chấp hành xong 10/2015.

- Ngày 08/5/2017 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị Tòa án nhân dân huyện Định Hóa xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Bản án số 39/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Định Hóa. Bị can chấp hành xong bản án ngày 30/8/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/7/2024 cho đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ.

Bị cáo có mặt tại phiên Tòa;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Ma Thị P, sinh năm 1984; địa chỉ: Xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên./Vắng mặt.

- Người chứng kiến:

+ Anh Nguyễn Phúc T1, sinh năm 1982; địa chỉ: Xóm Đ, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên/ Vắng mặt.

+ Anh Phùng Thế D, sinh năm 1985; đưah cgr: Xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên / Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 20 phút ngày 13/07/2024 tại đoạn đường khu vực dốc K thuộc xóm T, xã T, huyện Đ, Thái Nguyên. Công an xã T kiểm tra hành chính Ma Văn T sinh năm 1982, trú tại xóm Đ, xã P, huyện Đ, Thái Nguyên đang đứng cạnh xe mô tô BKS: 20C1-004.72 bên lề đường. Khi kiểm tra T giao nộp cho Công an xã T 01 gói nhỏ gói bằng giấy màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng (nghĩ là ma túy) T khai là H mua về mục đích để sử dụng. Công an xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gói chất bột màu trắng ký hiệu A1, thu giữ 01 xe mô tô BKS: 20C1-004.72 và chuyển đến Cơ quan điều tra Công an huyện Đ để giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 08 giờ 40 phút ngày 14/7/2024 tại phòng K2 Công an tỉnh T tiến hành mở bì niêm phong ký hiệu A1 thu giữ của Ma Văn T cân có khối lượng là 0,242 gam sau đó niêm phong lại toàn bộ trong bì niêm phong ký hiệu A2 để giám định.

Tại bản kết luận giám định số 832/KL-KTHS ngày 21/07/2024 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận: Số chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (H) có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng là 0,242 gam.

Tại Cơ quan điều tra Ma Văn T khai: Bản thân là người nghiện ma túy, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/7/2024, T mượn xe mô tô BKS: 20C1-004.72 của chị Ma Thị P khi mượn T nói với chị P đi có chút việc, T điều khiển xe mô tô theo đường H đi đến đoạn đường thuộc xóm T, xã T, huyện Đ, Thái Nguyên, T gặp một người đàn ông không quen biết đang đứng ở lề đường. T dừng xe lại và hỏi mua của người đàn ông này 01 gói nhỏ ma túy loại Heroine với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi về. Khi đi đến khu vực dốc K thuộc xóm T, xã T, huyện Đ, Thái Nguyên, do lên cơn vật ma túy nên T đã dừng xe lại để sử dụng ma túy. Khi đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì bị Công an xã T phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 0,224 gam Heroine và vỏ bao gói mẫu giám định là mẫu vật còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong là vỏ bì niêm phong và 01 mảnh giấy màu trắng thu giữ được khi bắt quả tang thu giữ của Ma Văn T hiện đang bảo quản tại kho vật chứng Công an huyện Đ. Xe mô tô BKS 20C1 – 004.72 Ma Văn T mượn của em gái là Ma Thị P. Chị Phòng K1 biết T sử dụng để đi mua ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho chị P.

Tại phiên Tòa bị cáo Ma Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 57/CT-VKSĐH ngày 17 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Ma Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với Bị cáo T về tội danh và điều luật áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ma Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ma Văn T từ 24 đến 30 tháng tù. Không đề nghị phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; Về vật chứng thu giữ là vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng cần tịch tiêu hủy; Ngoài ra còn đề nghị về án phí và quyền kháng cáo.

Bị cáo Ma Văn T không có ý kiến tranh luận, bị cáo Ma Văn T nói lời sau cùng, đến nay bị cáo đã nhận thức được lỗi lầm của mình, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất để nhanh được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hoá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên Toà vắng mặt người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy người chứng kiến đã có lời khai trong quá trình điều tra. Sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng này không làm ảnh hưởng, gây cản trở đến việc xét xử khách quan vụ án. Căn cứ vào Điều 292, 296 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng trên.

[3] Tại giai đoạn điều tra và phiên tòa, bị cáo Ma Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến; vật chứng thu giữ,.. và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 13/7/2024, tại khu vực dốc K thuộc xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Ma Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,242 gam ma túy loại heroine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Ma Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c)Heroine, ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”.

[4] Đánh giá về tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Ma Văn T:

[4.1] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo Ma Văn T thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

[4.2] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Trong vụ án này, bị cáo Ma Văn T được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là “người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Căn cứ vào tính chất của vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo có đủ khả năng nhận thức và làm chủ hành vi nhưng vẫn cố tình phạm tội. Trong vụ án này bị cáo cũng chỉ được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính và bị xét xử nhưng không thay đổi bản thân vẫn cố tình phạm tội. Nên cần thiết xét xử bị cáo bằng hình phạt tù, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo từ **24 đến 30** tháng tù là có căn cứ.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Ma Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Trong vụ án này, cần thiết áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

[6] Về vật chứng và đồ vật liên quan trong vụ án và trách nhiệm dân sự:

Số ma túy thu giữ của bị cáo Ma Văn T còn lại sau giám định, vỏ bì niêm phong là những vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

Xe mô tô BKS 20C1 – 004.72 Ma Văn T mượn của em gái là Ma Thị P. Chi Phòng K1 biết T sử dụng để đi mua ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả lại cho chị P là phù hợp. Chị P không có yêu cầu đề nghị gì.

[7] Về vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy Ma Văn T khai mua của người nam giới không biết tên, lại lịch, địa chỉ ở nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đ không có cơ sở làm rõ để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Ma Văn T bị kết án, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Ma Văn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Căn cứ:** Các Điều 106, 136, 292, 299, 326, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí, Lệ phí và Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Ma Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Ma Văn T **28 (hai mươi tám)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày **14/7/2024**.

* Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Ma Văn T .

2. Về việc áp dụng biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Ma Văn T 45 (*bốn mươi lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có 0,224 gam Heroin và vỏ bao gói mẫu giám định là mẫu vật còn lại sau giám định.

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong là vỏ bì niêm phong vật chứng khi bắt quả tang Ma Văn T cùng với 01 mảnh giấy màu trắng.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/10/2024 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Hoá*).

4. Về án phí: Bị cáo T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo Ma Văn T, vắng mặt chị P. Báo cho biết bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Định Hoá;
- Công an huyện Định Hoá;
- Bị cáo;
- UBND xã Phúc Chu, ĐH;
(kèm TB Kq XX);
- THA HS, DS;
- Lưu: H.sơ, H.sự, VT

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Thu Vân